

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 2 của Luật người cao tuổi;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 04 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 146/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2025,

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Đức L**, sinh năm: 1959 và bà **Nguyễn Thị Y**, sinh năm: 1967; Đều có địa chỉ: **Số A, ngõ D đường P, tổ A phường T, tỉnh Hà Tĩnh.**

Bị đơn: Bà **Bùi Thị T**; địa chỉ: **Số nhà B, đường H, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.**

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Nguyễn Thị Q**, sinh năm: 1983; địa chỉ: **Thôn V, xã T, tỉnh Hà Tĩnh.**

- Anh **Nguyễn Văn Q1**, sinh năm: 1986; địa chỉ: **Thôn V, xã T, tỉnh Hà Tĩnh.**

- Chị **Nguyễn Thị T1**, sinh năm: 1989; địa chỉ: **Xóm Đ, xã N, tỉnh Nghệ An.**

- Anh **Nguyễn Văn L1**, sinh năm: 1991; địa chỉ: **Thôn V, xã T, tỉnh Hà Tĩnh.**

- Bà **Hoàng Thị T2**, sinh năm: 1961; địa chỉ: **Thôn V, xã T, tỉnh Hà Tĩnh.**

- Anh **Nguyễn Tiến M**, sinh năm: 1994; địa chỉ: **Áp G, xã A, tỉnh Đồng Nai.**

- Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm: 1997; địa chỉ: Số nhà B, đường H, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Từ năm 2019 đến năm 2022, ông Nguyễn Văn M1 và bà Bùi Thị T có vay của ông Trần Đức L và bà Nguyễn Thị Y tổng số tiền 1.000.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn M1 đã chết ngày 31/12/2022. Nay các bên thỏa thuận thống nhất, bà Bùi Thị T chịu trách nhiệm thanh toán cho ông L và bà Y số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng); ông L, bà Y, bà T không yêu cầu bà Hoàng Thị T2 (vợ trước của ông M1) và các con của ông M1 bao gồm: chị Nguyễn Thị Q, anh Nguyễn Văn Q1, chị Nguyễn Thị T1, anh Nguyễn Văn L1, anh Nguyễn Tiến M, anh Nguyễn Tiến D phải thực hiện nghĩa vụ của ông M1 chết để lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

* Về án phí: Ông Trần Đức L và bà Bùi Thị T là người cao tuổi được miễn án phí, bà Nguyễn Thị Y tự nguyện chịu 5.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 13.380.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0000501 ngày 10/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh; trả lại cho bà Nguyễn Thị Y 8.130.000 đồng (tám triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND KV1 - Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Huyền